

BỘ LAO ĐỘNG
Số: 14/LĐ-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 1982

THÔNG TƯ

CỦA BỘ LAO ĐỘNG SỐ 14/LĐ-TT NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 1982

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 103-HĐBT NGÀY 14-6-1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ
TRƯỞNG VỀ CHẾ ĐỘ

THÙ LAO TẠM THỜI ĐỐI VỚI DÂN CÔNG

Căn cứ Quyết định số 103-HĐBT ngày 14-6-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về chế độ thù lao tạm thời đối với người đi làm nghĩa vụ dân công trên các công trường Nhà nước.

Sau khi trao đổi với Bộ Tài chính, Bộ Thủy lợi, Bộ Lao động giải thích và hướng dẫn một số điểm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA BAN HÀNH CHẾ ĐỘ

THÙ LAO TẠM THỜI

Trong khi chờ nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành chế độ lao động công ích, việc tổ chức huy động và sử dụng dân công hiện nay vẫn thi hành điều lệ dân công thời chiến, ban hành kèm theo Nghị định số 77-CP ngày 24-6-1966 của Hội đồng Chính phủ, đối với các tỉnh, thành phố miền Bắc và Thông tư số 5-TT/LB ngày 29-6-1978 của liên Bộ Lao động - Thủy lợi về huy động nhân lực làm thủy lợi ở các tỉnh, thành phố trong Nam. Trong điều kiện nước ta, việc huy động sức lao động của nhân dân dưới hình thức lao động công ích để bảo đảm những khối lượng công việc lớn lao như nhiệm vụ đắp đê, làm thủy lợi, làm giao thông, hoặc phục vụ chiến đấu... là cần thiết, cho nên cần tổ chức thực hiện tốt việc huy động và sử dụng lực lượng dân công.

Theo Quyết định số 218-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ về chế độ và phương thức cung cấp hàng hoá năm 1981 và do giá cả thay đổi, đời sống dân công trên công trường có nhiều khó khăn, Hội đồng Bộ trưởng quyết định nâng mức trợ cấp thù lao và bù giá chênh

lệch lương thực, thực phẩm... cho dân công, động viên mọi người hăng hái đi là nghĩa vụ; bảo đảm huy động lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phục vụ chiến đấu.

Trong tình hình kinh tế của ta đang có những khó khăn, việc quy định nâng mức trợ cấp thù lao cho dân công, hàng năm Nhà nước phải chi thêm hàng trăm triệu đồng thể hiện sự quan tâm lớn của Nhà nước đối với đời sống lao động trên các công trường.

Vì vậy Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các ngành sử dụng cần chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức huy động và sử dụng dân công bảo đảm đạt năng suất cao, đưa lại hiệu quả kinh tế thiết thực, tiết kiệm lao động, đồng thời chăm lo đời sống cho người lao động trên công trường. Một khâu rất quan trọng là hướng dẫn, giúp đỡ chính quyền cơ sở và hợp tác xã, tập đoàn sản xuất tổ chức và củng cố các đội dân công chuyên trách, bán chuyên trách có trang bị đủ công cụ đi làm nghĩa vụ thay cho xã viên, tập đoàn viên và nhân dân bảo đảm hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Đối tượng thi hành:

Nhân dân và học sinh trong cả nước, đi làm nghĩa vụ dân công trên các công trường thủy lợi, giao thông của Nhà nước và phục vụ chiến đấu, đều được hưởng chế độ trợ cấp thù lao tạm thời theo Quyết định số 103-HĐBT ngày 14-6-1982 của Hội đồng Bộ trưởng.

Công nhân, viên chức Nhà nước chỉ đi làm nghĩa vụ dân công từng buổi, từng ngày, ở gần nên không hưởng trợ cấp thù lao.

2. Chế độ cụ thể:

a) Tiền trợ cấp: Những người đi dân công có nghề chuyên môn (mộc, nề, cơ khí...) được sử dụng đúng nghề và bậc thợ thì ngoài việc được hưởng thù lao 5đ/công, còn được trợ cấp thêm mỗi định mức:

Thợ bậc 1 và 2, được trợ cấp thêm 3 đồng.

Thợ bậc 3 trở lên, được cấp thêm 3 đồng.

b) Định mức Nhà nước là định mức do Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước ban hành, thống nhất chung đối với công việc xây dựng cơ bản. Còn định mức của ngành là do từng Bộ, ngành ở Trung ương xây dựng và ban hành, có sự thoả thuận của ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước